

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03018** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033177	Nguyễn Xuân An	28/11/2007			8	9	9.0	9.5			7.5		8.1
2	2254802033183	Nguyễn Gia Hân	19/02/2007			6	7	6.0	7.0			6.0		6.2
3	2254802033186	Nguyễn Minh Khôi	16/09/2007			9	9	9.0	10.0			6.0		7.3
4	2254802033187	Nguyễn Thành Lâm	10/02/2007			9	10	10.0	9.0			6.5		7.7
5	2254802033189	Phan Thành Bảo Lộc	20/09/2007			5	5	5.0	5.0			8.0		6.8
6	2254802033190	Trần Thị Xuân Mai	15/06/2004			6	6	6.0	7.0			9.0		7.9
7	2254802033193	Lê Ngọc Phương Nghi	16/04/2007			8	8	8.0	8.5			7.5		7.8
8	2254802033195	Nguyễn Thanh Nhơn	11/03/2007			9	10	9.0	10.0			5.5		7.1
9	2254802033196	Nguyễn Quỳnh Như	27/04/2007			5	5	5.0	5.0			0.0		2.0
10	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố Quyên	25/07/2007			9	8.5	8.0	9.0			9.0		8.8
11	2254802033198	Huỳnh Lịch Sử	22/06/2007			9	9	9.0	10.0			5.5		7.0
12	2254802033200	Dương Phước Thiện	12/03/2007			6	7	7.0	6.5			6.5		6.6
13	2254802033201	Nguyễn Phú Thọ	07/09/2007			7	8	8.0	7.0			5.5		6.3
14	2254802033202	Lê Huỳnh Anh Thư	29/09/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2254802033204	Ngũ Văn Tỏa	29/12/2007			9	10	9.0	10.0			5.5		7.1
16	2254802033207	Nguyễn Bình Thiên Tường	26/08/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2254802033209	Phan Thị Thúy Vân	10/09/2007			5	5	5.0	5.0			6.0		5.6

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập